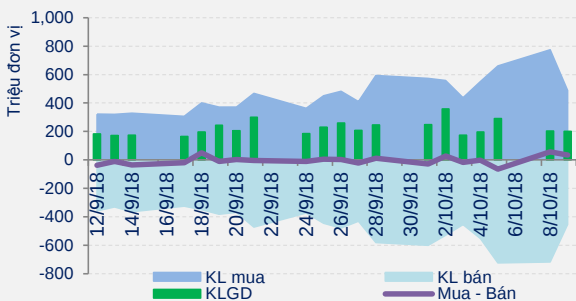
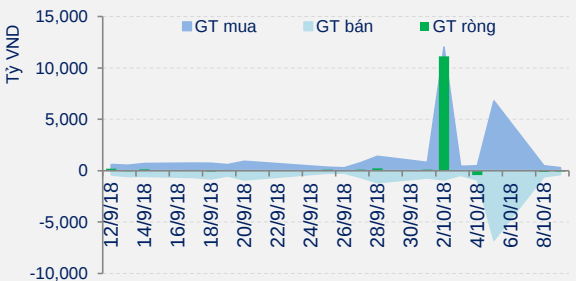


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 9/10/2018

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	996.19	114.30
% Thay đổi	↑ 0.01%	↓ -0.07%
KLGD (CP)	201,377,001	43,981,551
GTGD (tỷ đồng)	4,206.58	646.07
Tổng cung (CP)	454,276,440	84,088,600
Tổng cầu (CP)	488,097,670	67,225,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	9,453,820	707,025
KL mua (CP)	7,065,180	1,002,720
GT mua (tỷ đồng)	285.58	19.24
GT bán (tỷ đồng)	385.14	16.65
GT ròng (tỷ đồng)	(99.56)	2.59

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.57%	9.2	2.1	1.2%
Công nghiệp	↓ -0.34%	14.8	3.5	13.4%
Dầu khí	↑ 0.96%	13.6	2.7	4.0%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.29%	18.0	4.6	3.7%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.42%	15.1	2.8	2.2%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.87%	19.9	6.0	13.2%
Ngân hàng	↓ -0.15%	13.5	2.2	26.9%
Nguyên vật liệu	↓ -0.49%	10.2	1.7	11.6%
Tài chính	↑ 0.05%	34.9	3.5	22.7%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 1.99%	15.7	3.6	1.1%
VN - Index	↑ 0.01%	18.9	3.8	102.7%
HNX - Index	↓ -0.07%	10.8	1.8	-2.7%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Sau hai phiên giảm mạnh liên tiếp, thị trường đã trở lại giao dịch trầm lắng hơn trong phiên hôm nay khi mà các chỉ số chính đều kết phiên quanh mức tham chiếu. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 0,07 điểm (+0,01%) lên 996,19 điểm; HNX-Index giảm 0,09 điểm (-0,07%) xuống 114,3 điểm. Thanh khoản trên hai sàn vẫn ở dưới mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.979 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 247 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 862 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là khá cân bằng với 232 mã tăng, 120 mã tham chiếu, 238 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay khi mà lực cung có phần suy giảm đã giúp chỉ số có cơ hội hồi phục lại, nhưng càng về cuối phiên lực cung có dấu hiệu trở lại đã khiến mức tăng trên VN-Index bị thu hẹp khá nhiều. Các trụ cột như GAS (+2,4%), TCB (+1,4%), VJC (+1,7%), NVL (+2,2%), MWG (+1,2%), VCB (+0,2%), BID (+0,3%), PLX (+0,4%) tăng điểm đã hỗ trợ cho sắc xanh của thị trường. Ở chiều ngược lại, vẫn còn nhiều trụ cột chìm trong sắc đỏ như VNM (-1,6%), MSN (-2%), MBB (-2,9%), CTG (-0,6%), STB (-2,2%), HPG (-0,5%), BVH (-0,5%). Trên sàn HNX, việc VCG (-4,6%), SHB (-1,1%), VGC (-1,1%), NTP (-1,6%), NVB (-1,1%) đều giảm đã khiến chỉ số HNX-Index kết phiên trong sắc đỏ.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Đà giảm của thị trường có dấu hiệu giảm gia tốc trong phiên hôm nay khi mà bên bán tỏ ra không quá quyết liệt trong suốt phiên, sự chủ động của bên cung chỉ thực sự rõ ràng trong phiên ATC đã khiến mức hồi phục bị thu hẹp khá nhiều. Xu hướng ngắn hạn hiện tại vẫn đang nghiêng về giảm nhiều hơn và đà giảm trong phiên tiếp theo có thể được kích hoạt nếu như bên cầm cổ phiếu tỏ ra tiêu cực hơn. Sự thiếu vắng thông tin hỗ trợ trong nước cũng như các yếu tố không mấy tích cực từ tình hình thế giới cũng sẽ là một trở ngại thực sự đối với sự hồi phục của thị trường. Chúng tôi cho rằng thị trường sẽ cần chiết khấu về những mức giá thấp hơn để kích thích lực cầu thực sự có khả năng đỡ thị trường. Dự báo, trong phiên giao dịch 10/10, VN-Index có thể tiếp tục điều chỉnh với ngưỡng hỗ trợ gần nhất tại 985 điểm (MA50). Nhà đầu tư ngắn hạn vẫn nên duy trì tỷ trọng ở mức cân bằng để dễ dàng ứng phó với diễn biến thị trường và chưa nên vội mua thêm trong giai đoạn này. Nhà đầu tư trung và dài hạn vẫn có thể tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và triển vọng tăng trưởng tích cực trong thời gian tới.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

9/10/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay, chỉ số đạt mức cao nhất trong phiên tại 1.001,87 điểm. Càng về cuối phiên, lực cầu càng trở nên chủ động đã khiến chỉ số rung lắc và thu hẹp rất nhiều mức tăng của chỉ số. Kết phiên, VN-Index tăng 0,07 điểm (+0,01%) lên 996,19 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GAS tăng 2.800 đồng, TCB tăng 400 đồng, VJC tăng 2.400 đồng. Ở chiều ngược lại, VNM giảm 2.100 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giao dịch giằng co trong phiên hôm nay. Với mức cao nhất đạt được trong phiên sáng tại 115,09 điểm và mức thấp nhất trong phiên tại 114,11 điểm. Về phiên chiều, lực cung mạnh lên khiến chỉ số kết phiên trong sắc đỏ. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,09 điểm (-0,07%) xuống 114,3 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VCG giảm 900 đồng, PHP giảm 400 đồng, SHB giảm 100 đồng. Ở chiều ngược lại, VCS tăng 1.500 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 99,56 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 2,4 triệu cổ phiếu. VNM là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 52,4 tỷ đồng tương ứng với 398,5 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VIC với 39,9 tỷ đồng tương ứng với 412,5 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, GEX là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 14,2 tỷ đồng tương ứng với 500 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 2,56 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 296 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 13,8 tỷ đồng tương ứng với 597 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VCS với 1,2 tỷ đồng tương ứng với 14,5 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, ACB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 10,3 tỷ đồng tương ứng với 305 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

UOB dự báo Việt Nam tăng trưởng đến 6,9% năm nay

Ngân hàng UOB (Singapore) vừa dự báo GDP của Việt Nam năm 2018 tăng 6,9%. Mức dự báo này cao hơn mục tiêu của Chính phủ là 6,7% và lạc quan hơn cả dự báo mới nhất của World Bank là 6,8% cách đây ít hôm.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục nhẹ sau hai phiên giảm mạnh liên tiếp, khối lượng khớp lệnh ở dưới mức trung bình 20 phiên với 179 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số tiếp tục là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 1.005 điểm (MA20) và ngưỡng hỗ trợ gần nhất tại 985 điểm (MA50). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 975-985 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 1.030 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 10/10, VN-Index có thể tiếp tục điều chỉnh với ngưỡng hỗ trợ gần nhất tại 985 điểm (MA50).

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm nhẹ trong phiên thứ ba liên tiếp, khối lượng khớp lệnh ở dưới mức trung bình 20 phiên với 41 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số tiếp tục là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 114,7 điểm (MA20) và ngưỡng hỗ trợ tại 111,5 điểm (MA50). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 110,5-111,5 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 118 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 10/10, HNX-Index có thể tiếp tục điều chỉnh với ngưỡng hỗ trợ tại 111,5 điểm (MA50).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,37 - 36,47 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 10.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 2 đồng

Tỷ giá trung tâm VND/USD hôm nay được NHNN công bố ở mức 22.723 đồng/USD, tăng 2 đồng so với phiên liền trước.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 4,9 USD/ounce tương ứng với 0,41% lên 1.293,5 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,12 điểm tương ứng với 0,13% lên 95,56 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1471 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3060 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 113,13 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

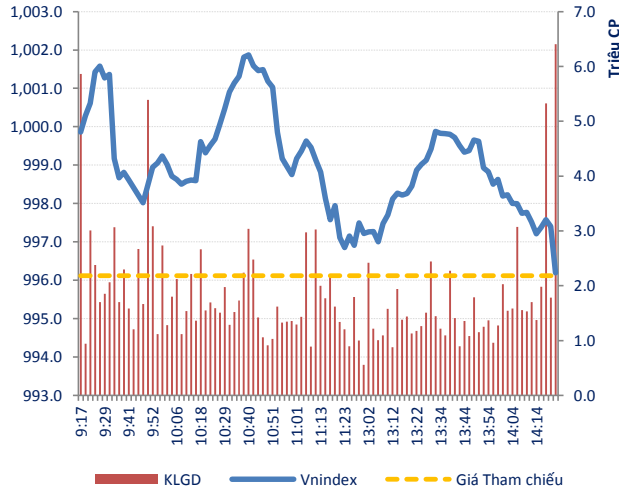
Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,43 USD/thùng tương ứng với 0,58% lên 74,72 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều

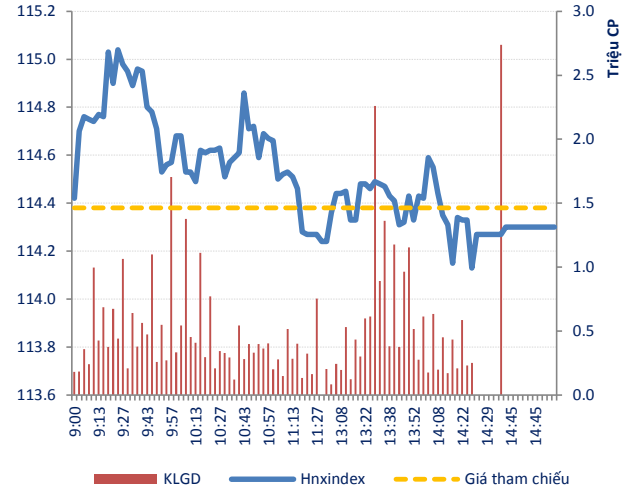
Kết thúc phiên giao dịch ngày 8/10, chỉ số Dow Jones tăng 39,73 điểm tương ứng 0,15% lên 26.486,78 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 52,5 điểm tương ứng 0,67% xuống 7.735,95 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 1,14 điểm tương ứng 0,04% xuống 2.884,43 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

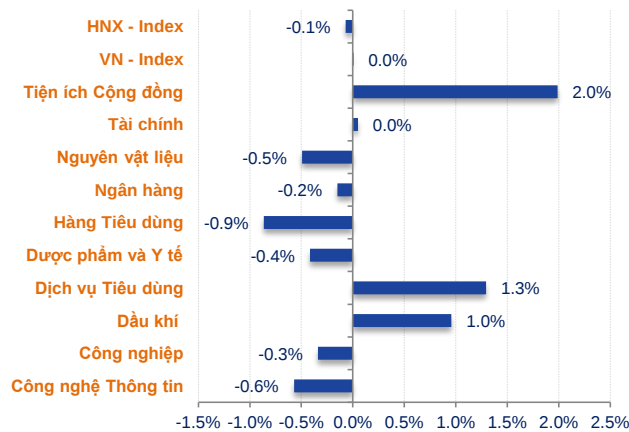
KLGD và VN-Index trong phiên



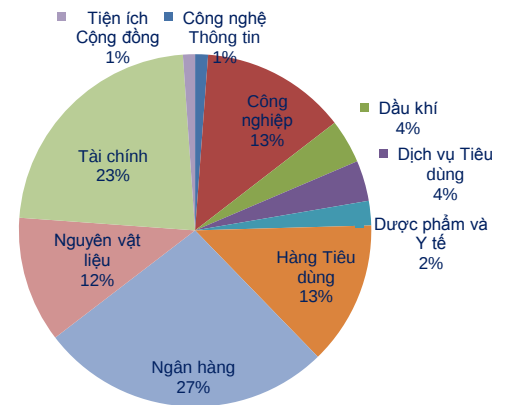
KLGD và HNX-Index trong phiên



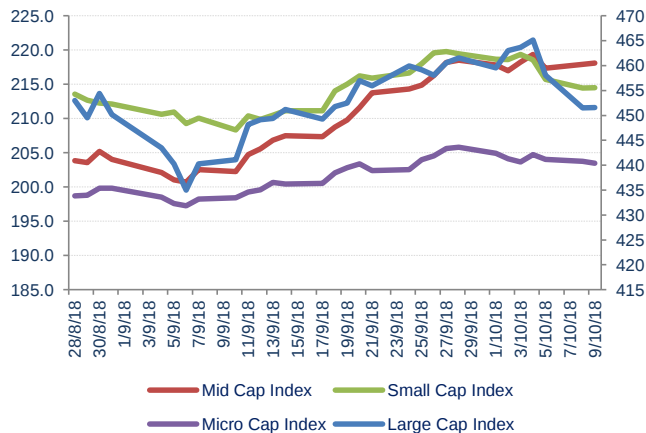
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



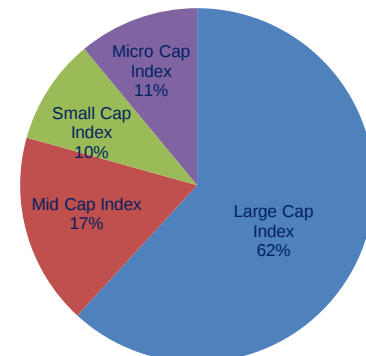
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	KBC	920,790	DLG	2,125,650
2	GEX	500,450	AAA	1,530,640
3	SBT	470,080	HPG	544,190
4	HHS	276,800	VIC	412,580
5	BID	195,060	VNM	398,510

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	596,800	ACB	305,005
2	SHB	103,600	SHS	149,000
3	CEO	85,000	PVB	50,000
4	ART	33,700	ALV	32,400
5	VCS	14,500	BVS	24,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	6.04	5.73	↓ -5.13%	21,880,180
STB	13.85	13.55	↓ -2.17%	19,464,630
MBB	23.75	23.05	↓ -2.95%	12,851,160
HSG	13.30	13.15	↓ -1.13%	6,799,750
SBT	20.40	20.60	↑ 0.98%	5,229,810

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ART	8.30	7.50	↓ -9.64%	5,907,058
SHB	8.80	8.70	↓ -1.14%	5,183,072
VCG	19.70	18.80	↓ -4.57%	3,452,165
ACB	33.70	33.70	→ 0.00%	3,210,069
PVS	22.70	23.20	↑ 2.20%	2,969,882

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SGT	5.01	5.36	0.35	↑ 6.99%
SVT	5.60	5.99	0.39	↑ 6.96%
BTT	32.55	34.80	2.25	↑ 6.91%
C47	17.45	18.65	1.20	↑ 6.88%
CLG	2.64	2.82	0.18	↑ 6.82%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DPS	0.80	0.90	0.10	↑ 12.50%
TMX	10.00	11.00	1.00	↑ 10.00%
SRA	35.60	39.10	3.50	↑ 9.83%
PSE	8.20	9.00	0.80	↑ 9.76%
SGH	45.30	49.70	4.40	↑ 9.71%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TTF	4.72	4.39	-0.33	↓ -6.99%
SII	21.45	19.95	-1.50	↓ -6.99%
DAT	28.00	26.05	-1.95	↓ -6.96%
DTA	7.90	7.35	-0.55	↓ -6.96%
HVG	8.19	7.62	-0.57	↓ -6.96%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.90	0.80	-0.10	↓ -11.11%
SDG	32.30	29.10	-3.20	↓ -9.91%
C69	5.10	4.60	-0.50	↓ -9.80%
ART	8.30	7.50	-0.80	↓ -9.64%
VSM	12.00	10.90	-1.10	↓ -9.17%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	21,880,180	5.0%	603	9.5	0.5
STB	19,464,630	3250.0%	819	16.5	1.0
MBB	12,851,160	14.9%	2,083	11.1	1.3
HSG	6,799,750	13.4%	1,861	7.1	1.0
SBT	5,229,810	8.0%	1,110	18.6	1.7

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ART	5,907,058	18.1%	1,415	5.3	0.7
SHB	5,183,072	11.7%	1,428	6.1	0.7
VCG	3,452,165	16.7%	2,875	6.5	1.3
ACB	3,210,069	21.5%	2,887	11.7	2.1
PVS	2,969,882	6.0%	1,621	14.3	1.0

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SGT	↑ 7.0%	14.5%	1,256	4.3	0.6
SVT	↑ 7.0%	2.3%	275	21.8	0.5
BTT	↑ 6.9%	15.0%	3,531	9.9	1.4
C47	↑ 6.9%	6.8%	1,247	15.0	1.2
CLG	↑ 6.8%	3.6%	439	6.4	0.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DPS	↑ 12.5%	-0.4%	(43)	-	0.1
TMX	↑ 10.0%	18.8%	3,159	3.5	0.6
SRA	↑ 9.8%	122.6%	19,602	2.0	1.4
PSE	↑ 9.8%	6.0%	760	11.8	0.7
SGH	↑ 9.7%	11.8%	1,437	34.6	4.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
KBC	920,790	4.8%	937	14.2	0.7
GEX	500,450	10.7%	2,213	12.8	1.7
SBT	470,080	8.0%	1,110	18.6	1.7
HHS	276,800	4.7%	565	7.6	0.3
BID	195,060	16.2%	2,363	15.3	2.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	596,800	6.0%	1,621	14.3	1.0
SHB	103,600	11.7%	1,428	6.1	0.7
CEO	85,000	9.2%	1,335	10.2	1.2
ART	33,700	18.1%	1,415	5.3	0.7
VCS	14,500	44.2%	6,656	12.5	4.9

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	308,311	5.8%	1,136	85.0	6.1
VHM	267,961	14.3%	7,048	11.4	2.3
GAS	228,334	25.7%	5,878	20.3	5.3
VNM	227,953	38.9%	5,633	23.2	7.3
VCB	221,982	20.3%	3,140	19.7	3.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	42,029	21.5%	2,887	11.7	2.1
VCS	13,280	44.2%	6,656	12.5	4.9
SHB	10,467	11.7%	1,428	6.1	0.7
PVS	10,363	6.0%	1,621	14.3	1.0
VCG	8,304	16.7%	2,875	6.5	1.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
BID	2.10	16.2%	2,363	15.3	2.3
HSG	2.09	13.4%	1,861	7.1	1.0
VPB	2.07	24.1%	3,065	8.2	1.9
DXG	2.04	20.7%	2,868	10.1	2.4
HDB	2.03	18.6%	2,797	13.5	2.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	1.91	26.3%	4,031	3.9	1.0
VE8	1.82	-17.7%	(1,831)	-	0.6
KSK	1.71	1.0%	99	3.0	0.0
ACB	1.62	21.5%	2,887	11.7	2.1
TPP	1.49	4.1%	424	23.6	0.9



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
